

NGHỊ QUYẾT

**Về chủ trương đầu tư dự án Trại thực nghiệm và sản xuất
giống thủy sản tỉnh Điện Biên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 5 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Tiếp theo Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2020 của
Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương
đầu tư dự án đầu tư công nhóm C thuộc cấp tỉnh quản lý;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 4289/TTr-UBND
ngày 24 tháng 9 năm 2024 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trại thực
nghiệm và sản xuất giống thủy sản tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra số 60/BC-
BDT, ngày 02 tháng 11 năm 2024 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý
kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trại thực nghiệm và sản xuất
giống thủy sản tỉnh Điện Biên, với các nội dung sau:

1. Mục tiêu đầu tư

Xây dựng cơ sở hạ tầng mới của Trại thực nghiệm và sản xuất giống thủy
sản tỉnh, thay thế cơ sở cũ sẽ bị thu hồi để xây dựng Khu vực trung tâm hành
chính, chính trị tỉnh thuộc khu đô thị phía đông thành phố và Khu đa chức năng
dọc trục đường 60m, thành phố Điện Biên Phủ; tiếp tục duy trì và phát triển về cơ
sở vật chất để nghiên cứu, khảo nghiệm, kiểm định giống thủy sản, đào tạo tập
huấn và chuyển giao kỹ thuật sản xuất giống thủy sản đáp ứng yêu cầu về sản
xuất; cung cấp giống thủy sản đủ tiêu chuẩn, chất lượng cho nhu cầu sản xuất,
nuôi trồng thủy sản của địa phương và các địa phương lân cận với sản lượng có

thể cung ứng khoảng 50 triệu con cá bột/năm, cá hương (4÷5) triệu con/năm, cá giống (2÷2,5) triệu con/năm; đồng thời tuyển chọn, lưu giữ và phát triển các loại giống quý hiếm của địa phương và các giống thủy sản ngoại nhập, thúc đẩy phát triển kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, từng bước đưa Trung tâm phát triển một cách bền vững.

2. Nội dung, quy mô đầu tư

- Tổng diện tích đất sử dụng khoảng 52.800 m².
- Nhà làm việc: Nhà cấp IV, 01 tầng, 05 gian; diện tích xây dựng $S_{xd}=150\text{ m}^2$; diện tích sử dụng $S_{sd}=106\text{ m}^2$; hệ thống điện, nước, chống sét đồng bộ, hoàn chỉnh.
- Nhà bếp + nhà ăn: Nhà cấp IV, 01 tầng, 03 gian; diện tích xây dựng $S_{xd}=90\text{ m}^2$; diện tích sử dụng $S_{sd}=57\text{ m}^2$; hệ thống điện, nước, chống sét đồng bộ, hoàn chỉnh.
- Nhà kho + chế biến thức ăn: Nhà cấp IV, 01 tầng, 03 gian; diện tích xây dựng $S_{xd}=104\text{ m}^2$; diện tích sử dụng $S_{sd}=69\text{ m}^2$; hệ thống điện, nước, chống sét đồng bộ, hoàn chỉnh.
- Nhà sinh sản: Nhà cấp IV, 01 tầng, 05 gian; diện tích xây dựng $S_{xd}=278\text{ m}^2$; diện tích sử dụng $S_{sd}=265\text{ m}^2$; hệ thống điện, nước, chống sét đồng bộ, hoàn chỉnh.
- Đường bờ ao: Đường bê tông có tổng chiều dài khoảng 2.970m (trong đó: Đường trục chính có chiều dài khoảng 285m; đường trục nhánh có chiều dài khoảng 2.685m).
- Hệ thống 32 ao và thoát nước ao hoàn chỉnh (gồm: 01 ao nuôi cá bố mẹ truyền thống (cá trắm, cá trôi, cá mè); 01 ao nuôi cá bố mẹ (cá rô phi); 01 ao nuôi cá bố mẹ (cá chép); 03 ao khảo nghiệm nuôi thủy đặc sản; 03 ao lưu trữ các loài thủy sản nhập từ nước ngoài; 01 ao nuôi cá hậu bị; 01 ao chứa; 20 ao ương giống; 01 ao xử lý nước).
- Cổng, đường bê tông, tường rào, sân; ga ra xe; nhà tắm, nhà vệ sinh; bể thả cá ngoài trời; bể nuôi thủy đặc sản; bể ương dưỡng; mái che các bể; cây xanh; hệ thống cấp điện chiếu sáng, sản xuất; mương cấp nước, mương thoát nước; kè BTCT bảo vệ khu nhà quản lý; kè mái nghiêng trồng cỏ xung quanh khu ao.
- Thiết bị phục vụ sản xuất; thiết bị làm việc; thiết bị nghiên cứu, khảo nghiệm, kiểm định.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm C, công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cấp IV.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 45.000 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư dự án: Vốn cân đối ngân sách địa phương.

6. Dự kiến kế hoạch bố trí vốn:

- Năm 2025: 9.000 triệu đồng.
- Giai đoạn 2026-2030: 36.000 triệu đồng.

+ Năm 2026: 16.000 triệu đồng.

+ Năm 2027: 20.000 triệu đồng.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Thôn Chăn Nuôi 2, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên.

8. Thời gian, tiến độ thực hiện: Năm 2025 - 2027.

- Thực hiện chuẩn bị đầu tư (Lập, trình thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi công trình, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt): Năm 2024-2025.

- Thực hiện đầu tư dự án và kết thúc dự án bàn giao đưa vào sử dụng: Năm 2025-2027.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XV, kỳ họp thứ Mười sáu thông qua ngày 04 tháng 11 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo, CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Cổng TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lò Văn Phương